

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số 29/2021/ HSST
Ngày 12/01 /2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT- TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khánh Yên, ông Pờ Pó Chừ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MT tham gia phiên toà: Ông: La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS, ngày 23/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 29/12/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý A M**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam,
Sinh năm 1995, tại Xã Nậm B, huyện Nậm N, tỉnh Lai Châu.
Nơi cư trú: Bản Ngà C, xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Lý A L, sinh năm 1972 và con bà Hạng Thị D, sinh năm 1978, đều trú tại bản Nậm V, xã Nậm B, huyện Nậm N, tỉnh Lai Châu: Anh chị em ruột: Bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ bị cáo: Sùng Thị Y, sinh năm 1992, trú tại Bản Ngà C, xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.
Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2020 cho đến nay, tại xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu, hiện nay bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Anh Vàng A T, sinh năm 1994, trú tại bản Căng K, xã Tung Qua L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Sùng A C, sinh năm 1998, trú tại bản Ngà C, xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Hùng, Luật sư - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/06/2020, Vàng A L, sinh năm 1986, trú tại bản Căng K, xã Tung Qua L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, sang nhà em trai của L là Vàng A T, sinh năm 1994, cư trú cùng bản, L thấy trong nhà em trai Vàng A T có để 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644, biển kiểm soát 25B1 - 672.89. L quan sát thấy không có ai ở nhà nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định, L mở cửa đi vào trong nhà lục tìm chìa khóa xe mô tô, sau khi tìm thấy chìa khóa trong túi đựng đồ ở đầu giường ngủ của T, L đã dùng để khởi động xe, rồi điều khiển đi lên xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, L do lo sợ bị Cảnh sát giao thông giữ lại xử phạt vì xe không có giấy tờ, nên L đã tháo bỏ biển số xe, với mục đích nếu gặp Cảnh sát giao thông thì nói là xe mới mua chưa kịp đăng ký. Đến khoảng 16 giờ ngày 18/06/2020, L đi đến nhà của Lý A M, sinh năm 1995, trú tại bản Ngà C, xã Tà T, huyện MT với mục đích hỏi bán chiếc xe mô tô trên cho M với giá 6.000.000 đồng. Quá trình trao đổi Lý A M hỏi L về giấy tờ và nguồn gốc chiếc xe mô tô trên, thì Vàng A L nói là xe do L lấy trộm tại cửa hàng xe máy ở xã Tung Qua L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, xe không có giấy tờ. M thấy xe còn mới, gia đình lại không có phương tiện đi lại, nên M đã đồng ý mua chiếc xe trên với giá là 5.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, M gọi điện thoại cho Sùng A C, sinh năm 1998, trú cùng bản Ngà C đến nhà M để giúp viết giấy mua bán (M và L không nói cho C biết nguồn gốc chiếc xe trên là do Vàng A L trộm cắp mà có). Số tiền có được do bán xe cho M, Vàng A L đã tiêu xài hết.

Đến ngày 23/06/2020, trên đường đi từ xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai Châu về xã Tà T, huyện M, tỉnh Lai Châu, L gặp một người đàn ông dân tộc Hà Nhì, không rõ lai lịch cũng đang muốn đi lên xã Tà T. Do cả hai không có xe để đi, nên đã bàn nhau tìm trộm lấy 01 chiếc xe mô tô để làm phương tiện. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và người đàn ông dân tộc Hà Nhì đi đến bãi ruộng thuộc bản Nà H, xã Bum N, huyện MT, thì nhìn thấy có 04 chiếc xe mô tô dựng bên lề đường, phía tả luy dương, không có người trông coi. L và người đàn ông Hà Nhì thống nhất lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, số máy 0129773, số khung 008701, không có biển kiểm soát (đây là chiếc xe mô tô của anh Lù Văn V, sinh năm 1970, trú tại bản Nà H, xã Bum N, huyện MT, tỉnh

Lai Châu). Sau đó người đàn ông dân tộc Hà Nhì đã hướng dẫn cho L đầu tắt dây điện qua ổ khóa để khởi động xe. Sau khi xe nổ máy, người đàn ông dân tộc Hà Nhì đã điều khiển chở L đi hướng lên xã Tà T, huyện MT. Khi đến đầu cầu Nậm K, thuộc xã Nậm K, huyện MT, người đàn ông dân tộc Hà Nhì dừng xe lại, rồi lấy 01 đoạn gậy cây cốp xe kiểm tra, thấy bên trong không có tài sản gì có giá trị, chỉ có giấy tờ xe nên đã rút toàn bộ số giấy tờ này xuống Sông Đà, rồi điều khiển xe đi tiếp. Khi gần đến bản Nậm K, xã Nậm K, huyện MT, người đàn ông Hà Nhì nói có bạn đến đón và bảo L đưa cho 400.000 đồng, còn L lấy chiếc xe mà hai người đã trộm cắp được. L đồng ý đưa cho người đàn ông Hà Nhì số tiền 400.000 đồng, rồi L một mình điều khiển xe đi lên xã Tà T. Đến ngày 26/06/2020, khi L đang mang chiếc xe nói trên đi hỏi bán cho người dân trong bản Giàng Ly C, xã Tà T, huyện MT thì bị Cơ quan Công an phát hiện, sau đó L bị bắt giữ và khởi tố điều tra theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra vụ án, khi L đang bị áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tung Qua L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu thì Vàng A L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT - Công an huyện MT đã ra quyết định truy nã đối với bị can L, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đã hết thời hạn điều tra vụ án, nên ngày 06/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện MT, tỉnh Lai Châu đã tiến hành tách vụ án để điều tra đối với bị can Vàng A L bằng một vụ án khác. Việc tách vụ án đối với bị can bỏ trốn của Cơ quan điều tra là cần thiết, nhằm đảm bảo thời hạn điều tra đối với Lý A M. Việc tách vụ án không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 07/07/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MT.

Tại bản kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, không có biển kiểm soát số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644 của Vàng A T có giá trị là 23.760.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 81/ CT- VKS-MT ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MT truy tố bị cáo:

Bị cáo Lý A M về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” Theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử bị cáo Lý A M phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Lý A M từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tà T, huyện MT, giám sát, quản lý, giáo dục. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý A M.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại anh Vàng A T, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, ý kiến trong đơn đề nghị của anh T đã nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644, biển kiểm soát 25B1 - 672.89 nên anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan CSĐT-Công an huyện MT đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644, biển kiểm soát 25B1 - 672.89 cho anh Vàng Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản Căng K, xã Tung Qua L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Lý A M có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố bị cáo Lý A M phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Lý A M cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tà T, huyện MT, giám sát, quản lý, giáo dục. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập gì; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại anh Vàng Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản gì, Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, nơi vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí cho bị cáo Lý A M.

Trong vụ án này có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Hà Nhì đã cùng với Vàng A L đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, số máy 0129773, số khung 008701, không có biển kiểm soát của anh Lù Văn V

vào ngày 23/6/2020 tại bản Nà H, xã Bum N, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này, do đó không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Lý A Minh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất trí với bản Luận tội, Luận cứ bào chữa, bị cáo nhất thời phạm tội do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, để trở về với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ ngày 18/06/2020, tại bản Ngà C, xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu, Vàng A M đã mua của Vàng A L chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đen, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644 với giá 5.500.000 đồng. Đây là chiếc xe Vàng A L đã trộm cắp của anh Vàng A T, trú tại bản Căng K, xã Tung Qua L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu. Mặc dù biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô là do L trộm cắp mà có, nhưng do mục đích tư lợi hám rẻ nên Lý A M vẫn mua lại. Chiếc xe mô tô đó có giá trị là 23.760.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Lý A M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

“ Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm ”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân hám rẻ tiền khi biết rõ là tài sản trộm cắp nhưng bị cáo vẫn mua. Hành vi bị cáo tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, giá trị tài sản là 23.760.000 đồng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo Lý A M sinh sống và làm ăn tại bản Ngà C, xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu. Bị cáo M có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chưa có tiền sự và tiền án, bị cáo có trình độ học vấn thấp là người dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa ít tham gia hoạt động cộng đồng nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành

vì phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì. Hoàn cảnh của bị cáo có 04 người con còn nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2018, các con của bị cáo đều là vị thành niên, hiện tại các con của bị cáo đang độ tuổi ăn học, sống phụ thuộc vào bị cáo, nếu áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo sẽ ảnh hưởng đến điều kiện sinh sống cũng như điều kiện học hành của các con bị cáo, hiện nay cả nhà chỉ trông nhờ bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó không nhất thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần khoan hồng, dẫn dắt, giáo dục cải tạo bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng sự khoan của pháp luật, với một cơ hội làm người lương thiện, nay tuổi đời bị cáo còn trẻ cần phấn đấu để trở thành người có ích cho xã hội và gia đình. Do vậy HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo được khấu trừ về mức thu nhập do hoàn cảnh không có tài sản, không có khoản thu nhập gì. HĐXX chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS; HĐXX không chấp nhận áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS, vì quá trình xét xử bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng không xuất trình được tài liệu chứng minh bị cáo khó khăn đặc biệt.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 323 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vàng A T, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, ý kiến trong đơn đề nghị anh T đã nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen, không có biển kiểm soát số máy 0129773, số khung 008701, nên anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. HĐXX không xem xét đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan CSĐT- Công an huyện MT đã trả xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đen, số máy JA52E0050016, số khung 3833KY007644 cho anh Vàng Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản Căng K, xã Tung Qua L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo:

Lý A M về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lý A M **12**(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ về mức thu nhập do hoàn cảnh không có tài sản, không có khoản thu nhập gì.

Giao bị cáo Lý A M cho Ủy ban nhân dân xã Tà T, huyện MT, tỉnh Lai Châu giám sát, quản lý, giáo dục.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí HSST cho bị cáo Lý A M.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định của Tòa án. Người bị bại được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện MT- THAHS
- VKSND huyện MT
- THADS huyện MT
- Người Bào chữa
- UBND xã Tà T
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lò Thị Chiến